TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phan Ngọc H- Sinh năm: 1977. Trú tại: Số 36 Lưu Q, phường M, quận N, thành phố Đ.

Bà Trần Thị Thúy L- sinh năm 1979. Trú tại: Tổ 40 phường P, quận S, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2004 tại UBND phường B, quận, thành phố Đ cấp ngày 14.12.2004. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Phan Ngọc H trình bày ý kiến: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên hay cãi vã, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Mâu thuẫn đã được hai

bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không những không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương bà Trần Thị Thúy L nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chúng tôi được thuận tình ly hôn.

- Ý kiến của bà Trần Thị Thúy L: bà L thống nhất như lời trình bày của ông Phan Ngọc H về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nơi ở sau khi kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên hay cãi vã, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không những không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương ông H nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chúng tôi được thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Hà và bà Liễu đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L xác định có 02 người con chung, tên là: Phan Trần Gia B– sinh ngày 01.5.2006; Phan Trần Khánh Đ– sinh ngày 23.11.2012. Ly hôn, ông Hà và bà Liễu thỏa thuận, thống nhất giao con chung Phan Trần Khánh Đ cho bà Trần Thị Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phan Trần Gia B cho ông Phan Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, vợ chồng ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy Lkhai không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L xác định tự thỏa thuận về tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, nhưng ông Phan Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 009232 ngày 13.02.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2004 tại UBND phường B, quận N, thành phố Đ cấp ngày 14.12.2004 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L xác định có 02 người con chung, tên là: Phan Trần Gia B– sinh ngày 01.5.2006; Phan Trần Khánh Đ– sinh ngày 23.11.2012. Ly hôn, ông Hvà bà L thỏa thuận, thống nhất giao con chung Phan Trần Khánh Đ cho bà Trần Thị Thúy Lđược trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phan Trần Gia B cho ông Phan Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về nợ chung: ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L khai không có nợ chung.

- Về tài sản chung: ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L xác định tự thỏa thuận về tài sản chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Phan Ngọc H và bà Trần Thị Thúy L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, nhưng ông Phan Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 009232 ngày 13.02.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường B, q.N, Tp.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG